TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - V2 phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-PT
Ngày: 29 - 4 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- U phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dần và ông Nguyễn Văn Bằng

- T ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST, ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T** (T1), sinh năm 1972 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã E, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh. Con ông: Phạm Văn Q (chết); con bà: Nguyễn Thị B; vợ là Hoàng Thị B1; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành C,** sinh năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã L, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh. Con ông: Nguyễn Đức Q1; con bà: Vũ Thị C1; vợ là Nguyễn Thị Thùy T2; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn D vào huyện K, tỉnh Đắk Lắk gặp Phạm Văn T để bàn bạc cùng T kinh doanh dịch vụ cầm đồ trên địa bàn huyện N. Nguyễn Văn D và Phạm Văn T thỏa thuận mỗi người góp 100.000.000đ để Phạm Văn T mở tiệm cầm đồ tại xã G, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Mọi việc giao cho T làm, còn D

sau khi góp tiền thì về lại thành phố Hải Phòng. Khoảng giữa tháng 6/2018, Phạm Văn T đến thuê nhà của ông Nguyễn Khoa B2 trú tại xã G, huyện N mở tiệm cầm đồ. T thuê Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Mai H làm nhân viên hoạt động cầm đồ và cho người dân vay tiền. Cơ sở tại xã G hoạt động từ cuối tháng 6/2018 đến tháng 7/2018, đã cho khoảng 10 người dân vay với số tiền khoảng 60.000.000đ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo cho những ai đã vay tiền của Nguyễn Văn T thì liên hệ với Cơ quan điều tra để giải quyết, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh họ tên của những người vay tiền của T trên địa bàn xã G nhưng không xác định được, vì không có địa chỉ cụ thể.

Thấy hoạt động cầm đồ và cho vay tại địa bàn xã G không hiệu quả, chi phí phát sinh nhiều nên T bàn với D mở thêm địa điểm hoạt động kinh doanh cầm đồ tại thị trấn N. Khoảng giữa tháng 7/2018, Phạm Văn T và Nguyễn Văn D rút vốn tại G, lúc này có thêm Nguyễn Thành C, Trương Văn B3 và Lưu Văn C2 cùng góp vốn với D và T để kinh doanh dịch vụ cầm đồ và cho vay, cụ thể: T góp 180.000.000 đồng; C góp 67.500.000đ; D góp 270.000.000đ, B3 góp 202.500.000đ, C2 góp 90.000.000đ được tổng số tiền là 810.000.000đ. Những người góp tiền trên thống nhất giao cho Phạm Văn T có trách nhiệm xin giấy phép kinh doanh cầm đồ, quản lý số tiền, cuối năm sẽ kết toán phân chia lợi nhuận theo tỉ lệ tương ứng với số vốn đã góp. Sau đó, T đến thuê nhà của ông Huỳnh Hữu T3 (ở cổng sau chợ thị trấn N) thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn N và mở tiệm cầm đồ mang tên "Công ty L1" đồng thời mượn giấy tờ của ông Nguyễn M4 T4 để xin giấy phép đăng ký kinh doanh cầm đồ và chuẩn bị các công cụ, phương tiện để hoạt động cầm đồ như máy tính, bàn ghế, két sắt và các vật dụng cần thiết khác.

Để dịch vụ đi vào hoạt động, Trương Văn B3 cho Nguyễn Văn G1 là con nuôi của B3 vào làm cùng với T, Nguyễn Thành C làm cùng quản lý phần tiền của mình, Phạm Văn T thuê thêm Bùi M B4, trả lương mỗi tháng 5.000.000đ làm nhân viên. Hoạt động được một thời gian, thấy việc cầm đồ không có hiểu quả thì T bàn với C, G1, B4 là cho vay tiền theo hình thức trả góp hoặc tín chấp với lãi suất từ 5.000 đồng - 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Sau khi bàn bạc xong thì T, C, G1, B4 triển khai thực hiện mà không thông báo cho D, C2 và B3 biết việc cho vay lãi.

Trong quá trình thực hiện việc cho vay, T là người chịu trách nhiệm quản lý chung, khi có người đến vay thì B4 và C đi thẩm định tài sản của người vay rồi về báo lại với G1 để quyết định có cho vay hay không, vay với lãi suất bao nhiêu. Khi cho vay, G1 là người quản lý tài khoản "congtyanhlong6" trong phần mềm ứng dụng cầm đồ "MeCash" và có nhiệm vụ mở tài khoản để cập nhật theo dõi thu chi. Quá trình cho vay nếu người vay yêu cầu vay số tiền trên 30.000.000đ thì G1, C và B4 báo lại với T còn nếu vay dưới 30.000.000đ thì có thể tự quyết định.

Hàng ngày, B4 và C ngoài nhiệm vụ thẩm định khách vay còn có nhiệm vụ đi dán tờ rơi với nội dung cho vay lãi suất thấp, thu tiền lãi và nhắc nợ khi có người trả tiền không đúng hạn.

Các bị cáo đưa ra 02 hình thức vay với lãi suất từ 228% - 365%/năm gồm vay trả góp và vay tín chấp.

Hình thức vay trả góp như sau: người vay có thể lựa chọn hình thức vay trả góp trong 30 ngày hoặc 40 ngày, người cho vay tính cả tiền lãi trong thời gian vay cộng với tiền gốc sau đó chia cho số ngày vay để ra số tiền người vay phải trả hàng

ngày, người vay có nghĩa vụ đến tại địa điểm cho vay để trả tiền hàng ngày cho đến hết số ngày vay đã thỏa thuận. *Cụ thể, vay 5.000.000 đồng trả trong 30 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi 200.000 đồng, trong 30 ngày phải trả gốc và lãi là 6.000.000 đồng.*

***Hình thức vay tín chấp**:* Người cho vay thỏa thuận với người vay về số tiền vay và tính tiền lãi từ 5.000 đồng - 10.000 đồng/1.000.000/ngày. Người vay có thể trả lãi hàng ngày hoặc trả lãi một lần, khi nào người vay trả gốc xong thì hợp đồng kết thúc. *Cụ thể, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận 6.000/1.000.000/ngày, thì người vay phải trả mỗi ngày là 60.000 đồng cho đến ngày trả tiền gốc 10.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra đã xác định được những người vay như sau:

1. Ông Trần Đức T5, vay trả góp 01 lần với lãi suất 228%/năm.

Ngày 09/10/2018 vay số tiền là 12.000.000đ, trả góp 40 ngày mỗi ngày trả gốc và lãi là 375.000đ. Ông T5 đã trả đủ gốc 12.000.000 và lãi là 3.000.000 đồng. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định (tương ứng 20%/năm) là 263.014đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.736.986đ;*

2. Ông Nguyễn Đức H1, vay 02 lần với lãi suất 365%/năm, hình thức vay tín chấp. Lần 1: ngày 17/9/2018 vay số tiền 2.000.000đ, mỗi ngày trả 20.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc; Lần 2: Ngày 10/10/2018 vay số tiền 5.000.000đ mỗi ngày trả 50.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc.

T6 cả hai lần vay thì ông H1 đã trả đủ gốc 7.000.000đ tiền gốc và trả lãi là 1.480.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 81.096đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.398.904đ.*

3. Ông Lê K1, vay trả góp 05 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 27/7/2018 vay số tiền 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 26/8/2018 vay số tiền 2.500.000đ, mỗi ngày phải trả 100.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ; Lần 3: Ngày 21/9/2018 vay số tiền 2.500.000đ, mỗi ngày phải trả 100.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ; Lần 4: Ngày 29/9/2018 vay số tiền 2.500.000đ, mỗi ngày phải trả 100.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ; Lần 5: Ngày 19/10/2018 vay số tiền 2.500.000đ, mỗi ngày phải trả 100.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ.

Cả 05 lần vay, ông K1 đã trả đủ tiền gốc 15.000.000đ và tiền lãi là 3.000.000đ. *Trong đó tiền hưởng lợi trong quy định là 246.575đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.753.425đ.*

4. Bà M5 Niê Kdăm, vay trả góp 01 lần với lãi suất 243%/năm. Ngày 28/8/2018, vay số tiền gốc 6.000.000đ trong 30 ngày, mỗi ngày phải trả 240.000đ. Bà M5 Niê Kdăm đã trả đủ tiền gốc 6.000.000đ và tiền lãi là 1.200.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 98.630đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.101.370đ.

5. Ông Nguyễn Đức T6, vay 02 lần. Lần 1: Ngày 06/08/2018 vay tiền gốc 5.000.000đ, hình thức vay trả góp trong 30 ngày với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày trả 200.000đ; Lần 2: Ngày 05/9/2018 vay tiền gốc 5.000.000đ, hình thức vay tín chấp, với lãi suất 365%/năm, mỗi ngày trả 50.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc.

Ông T6 đã trả đủ tiền gốc của hai lần vay là 10.000.000đ và tiền lãi là 2.550.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 167.124đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.382.876đ.*

6. Ông Nguyễn H2, vay 01 lần với lãi suất 365%/năm, hình thức vay tín chấp. Ngày 31/8/2018 vay tiền gốc 1.000.000đ, mỗi ngày trả 10.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc. Ông H2 đã trả đủ số tiền gốc là 1.000.000đ và tiền lãi là 550.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 30.137đ, tiền hưởng lợi bất chính là 519.863đ.*

7. Ông Vương Quốc T7, vay trả góp 02 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 19/9/2018 vay 15.000.000đ, mỗi ngày trả 600.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ; Lần 2: Ngày 10/10/2018 vay 15.000.000đ, mỗi ngày trả 600.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ.

Cả 02 lần vay, ông T7 đã trả đủ 30.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 6.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 493.151đ, tiền hưởng lợi bất chính 5.506.849đ.*

8. Ông Nguyễn N1, vay trả góp 02 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 08/9/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 02/10/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

Cả 02 lần vay, ông N1 đã trả đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 164.384đ, tiền hưởng lợi bất chính 1.835.616đ.*

9. Bà Lê Thị H3, vay 02 lần. Lần 1: Ngày 21/8/2018 vay 10.000.000đ, hình thức vay trả góp với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 10/9/2018 vay 11.000.000đ, hình thức vay tín chấp với lãi suất 292%/năm, mỗi ngày trả 88.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc.

Cả 02 lần vay, bà H3 đã trả đủ 21.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 9.568.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 682.740đ, tiền hưởng lợi bất chính là 8.885.260đ.*

10. Bà Nguyễn Thị H4, vay trả góp 04 lần, 03 lần đầu với lãi suất 243%/năm, lần thứ 04 với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 09/8/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 26/9/2018 vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 16/10/2018 vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 4: Ngày 18/10/2018 vay 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ.

Cả 04 lần vay, bà H4 đã trả đủ 33.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 7.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 586.301đ, tiền hưởng lợi bất chính là 6.413.699đ.*

11. Bà Đoàn Thị Thanh L2, vay trả góp 01 lần với lãi suất 228%/năm. Ngày 18/10/2018, bà L2 vay 32.000.000đ, mỗi ngày trả 1.000.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 40.000.000đ. Bà L2 đã trả đủ tiền gốc là 32.000.000đ và tiền lãi

là 8.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 701.370đ, tiền hưởng lợi bất chính là 7.298.630đ.*

12. Ông Đặng V, vay trả góp 01 lần với lãi suất 243%/năm. Ngày 21/10/2018, ông V vay 1.250.000đ, mỗi ngày trả 50.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 1.500.000đ. Ông V đã trả đủ số tiền gốc là 1.250.000đ và tiền lãi là 250.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 20.548đ, tiền hưởng lợi bất chính là 229.452đ.*

13. Bà Trần Thị Mỹ L3, vay 03 lần, hai lần đầu vay trả góp với lãi suất 243%/năm, lần thứ ba vay tín chấp với lãi suất là 365%/năm. Lần 1: Ngày 10/10/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày trả 800.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 2: Ngày 24/10/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày trả 800.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 3: Ngày 29/10/2018 vay 10.000.000, mỗi ngày trả 100.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc.

Bà L3 đã trả đủ tiền gốc cả 03 lần vay là 50.000.000đ và tiền lãi là 10.100.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 772.603đ, tiền hưởng lợi bất chính là 9.327.397đ.*

14. Ông Lê Văn T8, vay tín chấp 01 lần với lãi suất 365%/năm. Ngày 22/8/2018, ông T8 vay 30.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc. Ông T8 đã trả đủ số tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi là 2.700.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 147.945đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.552.055đ.*

15. Bà Nguyễn Thị T9, vay 03 lần, lần thứ nhất vay trả góp với lãi suất 243%/năm, hai lần sau vay tín chấp với lãi suất 365%/năm (khi vay tiền, bà T9 mượn giấy tờ cá nhân của bà Bành Thị M4 H5, sinh năm 1973, trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk và dùng tên của bà H5 để vay). Lần 1: Ngày 04/9/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 29/9/2018 vay 3.000.000đ, mỗi ngày trả 30.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc; Lần 3: Ngày 12/10/2018 vay 3.000.000đ, mỗi ngày trả 30.000đ tiền lãi đến khi trả xong gốc.

Bà T9 đã trả đủ tiền gốc 11.000.000đ và tiền lãi là 1.450.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 106.850đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.343.150đ.*

16 Ông Đỗ L4, vay trả góp 02 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 09/8/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 26/8/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

Ông L4 đã trả đủ 10.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 2.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 164.384đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.835.616đ.*

17. Bà Trần Thị Yến P, vay trả góp 07 lần. Lần 1, 3, 5 và 7 với lãi suất là 243%/năm, lần 2, 4 và 6 với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 05/9/2018 vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 15/9/20218 vay 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 25/9/2018 vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 4: Ngày 05/10/20218 vay 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 5: Ngày 13/10/2018 vay

10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 6: Ngày 25/10/2018 vay 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 7: Ngày 01/11/2018 vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

Bà P đã trả đủ số tiền gốc 07 lần vay là 64.000.000đ và tiền lãi là 14.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 1.183.562đ, tiền hưởng lợi bất chính là 12.816.438đ.*

18. Bà Trần Thị T10, vay trả góp 02 lần, lần 1 với lãi suất là 243%/năm, lần 02 với lãi suất 228%/năm. Lần 01: Ngày 26/08/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 02: Ngày 30/10/2018 vay 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ. Bà T10 đã trả đủ số tiền gốc 02 lần cho vay là 13.000.000đ và tiền lãi là 3.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 257.534đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.742.466đ.*

19. Bà Nguyễn Thị P1, vay trả góp 01 lần với lãi suất 243%/năm. Ngày 29/8/2018, vay 2.500.000đ, mỗi ngày trả số tiền 100.000đ, trong 30 ngày đã trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ. Bà P1 đã trả đủ số tiền gốc là 2.500.000đ và tiền lãi là 500.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 41.096đ, tiền hưởng lợi bất chính 458.904đ.*

20. Ông Nguyễn Việt D1, vay tín chấp 01 lần với lãi suất là 365%/năm. Ngày 27/9/2018 Ông D1 vay 3.000.000đ, mỗi ngày phải trả 30.000đ tiền lãi. Ông D1 đã trả đủ số tiền gốc là 3.000.000đ và tiền lãi là 360.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 19.726đ, tiền hưởng lợi bất chính là 340.274đ.*

21. Bà Nguyễn Thị Kim C3, vay tín chấp 02 lần với lãi suất là 365%/năm. Lần 01: Ngày 23/7/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 50.000đ tiền lãi; Lần 02: Ngày 03/8/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả 50.000đ tiền lãi. Bà C3 đã trả đủ tiền gốc 02 lần vay là 10.000.000đ và tiền lãi là 1.400.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 76.712đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.323.288đ.*

22. Ông Đoàn P2, vay trả góp 01 lần với lãi suất 243%/năm. Ngày 01/10/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ. Ông P2 đã trả đủ số tiền gốc là 5.000.000đ và lãi là 1.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 82.192đ, tiền hưởng lợi bất chính là 917.808đ.*

23. Ông Đặng Minh M, vay 14 lần, vay cả hai hình thức là trả góp và tín chấp. Lần 2, 4 và 8 là vay tín chấp với lãi suất 365%/năm; lần 1, 3, 5 vay trả góp với lãi suất 243%/năm; lần 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14 vay trả góp với lãi suất 228%/năm. Lần 01: Ngày 21/7/2018 vay 5.000.000 mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 14/8/2018 vay 2.000.000đ, mỗi ngày trả 20.000 đồng tiền lãi đến khi trả xong gốc; Lần 3: Ngày 24/8/2018 vay 5.000.000 mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 25/8/2018 vay 2.000.000đ, mỗi ngày trả 20.000 đồng tiền lãi đến khi trả xong gốc; Lần 5: Ngày 29/8/2018 vay 5.000.000 mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 6: Ngày 12/9/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 7: Ngày 17/9/2018 vay 8.000.000 mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số

tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 8: Ngày 30/9/2018 vay 4.000.000đ, mỗi ngày trả 40.000 đồng tiền lãi đến khi trả xong gốc; Lần 9: Ngày 05/10/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 10: Ngày 15/10/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 11: Ngày 30/10/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 12: Ngày 7/11/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 13: Ngày 24/11/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 14: Ngày 08/12/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ.

T6 đến thời điểm bị cơ quan điều tra phát hiện (ngày 11/12/2018), ông M đã trả số tiền gốc 67.000.000đ và tiền lãi là 15.960.000đ của 11 lần vay (trừ lần thứ 8, 13 và 14). *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.351.233đ và tiền hưởng lợi bất chính là 14.608.767đ*;

Lần vay thứ 13, ông M mới trả được số tiền 4.000.000đ còn nợ lại 6.000.000đ; lần vay thứ 14, ông M mới trả được số tiền 500.000đ còn nợ lại 9.500.000đ; lần vay thứ 8 ông M mới trả được số tiền lãi 2.800.000đ, còn nợ lại tiền gốc 4.000.000đ. Tuy nhiên, một thời gian sau, ông M đã trả đầy đủ số tiền gốc và lãi còn lại là 19.500.000đ. Như vậy, tổng cộng 14 lần cho vay trên, các bị cáo đã thu về tổng số tiền là 109.760.000đ, gồm 87.000.000đ tiền gốc và 22.760.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.855.343đ, tiền hưởng lợi bất chính 20.904.657đ.

24. Bà Nguyễn Thị N2, vay 04 lần; lần 1 và 2 vay tín chấp với lãi suất 365%/năm; lần 3 và 4 vay trả góp với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 15/8/2018 vay 10.000.000đ mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền lãi cho đến khi trả xong nợ gốc gốc; Lần 2: Ngày 19/8/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 50.000 đồng tiền lãi cho đến khi trả xong nợ gốc; Lần 3: Ngày 22/8/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 09/12/2018 vay 10.000.000đ mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện (ngày 11/12/2018), bà N2 đã trả đủ số tiền gốc 20.000.000đ và tiền lãi là 2.000.000đ của ba lần vay (từ lần thứ nhất đến lần thứ 3). *Trong đó, tiền hưởng lợi theo quy định là 136.986đ và tiền hưởng lợi bất chính là 1.863.014đ.* Riêng lần vay thứ 4, bà N2 mới trả được 400.000đ, còn nợ lại 11.600.000đ, tuy nhiên một thời gian sau bà N2 đã trả đủ 11.600.000đ. Như vậy, tổng cộng 04 lần cho vay trên, các bị cáo đã thu về tổng số tiền là 34.000.000đ, gồm 30.000.000đ tiền gốc và 4.000.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 301.370đ, tiền hưởng lợi bất chính là 3.698.630đ.

25. Bà Đoàn Thị Đ1, vay 07 lần trả góp với lãi suất 243%/năm. Lần 01: Ngày 30/8/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 09/8/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 3: Ngày 17/9/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 29/9/2018 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 5: Ngày 07/10/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 6:

Ngày 19/10/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 7: Ngày 14/11/2018 vay 5.000.000đ mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện (ngày 11/12/2018), bà Đ1 đã trả đầy đủ số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ của sáu lần vay đầu. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 493.151đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.849đ.* Riêng lần vay thứ 07, bà Đ1 mới trả được 4.400.000đ và còn nợ lại 600.000đ tiền gốc, do "Công ty L1" bị Cơ quan điều tra phát hiện xử lý nên bà Đ1 ngừng trả tiền vay. Tuy nhiên một thời gian sau bà Đ1 đã trả 600.000đ. Như vậy, tổng cộng 07 lần cho vay trên, các bị cáo đã thu về tổng số tiền là 41.000.000đ, gồm 35.000.000đ tiền gốc và 6.000.000đ tiền lãi.

26. Bà R Niê, vay 03 lần, lần 1 vay trả góp với lãi suất 243%/năm, lần 2 vay trả góp với lãi suất 228%/năm, lần 3 vay tín chấp với suất 365%/năm. Lần 1: Ngày 16/8/2018 vay 5.000.000 mỗi ngày trả 200.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 28/8/2018 vay 8.000.000 mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 14/8/2018 vay 3.000.000đ, mỗi ngày trả 30.000 đồng tiền lãi, đến khi trả xong tiền gốc.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện (ngày 11/12/2018), bà R đã trả đầy đủ số tiền gốc 13.000.000đ và tiền lãi là 3.000.000đ của hai lần vay (từ lần thứ nhất đến lần thứ hai). *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 257.534đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.742.466đ.* Riêng lần thứ ba, bà R mới trả được 600.000đ tiền lãi, còn nợ lại 3.000.000đ tiền gốc. Tuy nhiên một thời gian sau bà R đã trả 3.000.000đ tiền gốc còn nợ lại. Như vậy, tổng cộng 03 lần cho vay, bà R đã trả 19.600.000đ, gồm 16.000.000đ tiền gốc và 3.600.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 290.411đ, tiền hưởng lợi bất chính là 3.309.589đ.

27. Bà Cao Thị Thanh S, vay trả góp 07 lần, lần 1 với lãi suất là 243%/năm, lần 2 đến lần 7 vay với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 08/8/2018 vay 10.000.000 đồng mỗi ngày trả 400.000đ, trong 30 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 30/8/2018 vay 16.000.000đ mỗi ngày trả 500.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 3: Ngày 15/9/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 4: Ngày 29/9/2018 vay 16.000.000đ mỗi ngày trả 500.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 5: Ngày 12/10/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 6: Ngày 24/10/2018 vay 16.000.000đ mỗi ngày trả 500.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 7: Ngày 06/11/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày trả 250.000đ, trong 40 ngày trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện (ngày 11/12/2018), bà S đã trả đầy đủ số tiền gốc 58.000.000đ và tiền lãi là 14.000.000đ của năm lần vay (từ lần thứ nhất đến lần thứ năm). *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.216.438đ, tiền hưởng lợi bất chính là 12.783.562đ.* Lần vay thứ sáu, bà S mới trả được 8.000.000đ, còn nợ lại 4.000.000đ; lần vay thứ bảy, bà S mới trả được 1.500.000đ còn nợ lại 8.500.000đ. Tuy nhiên một thời gian sau, bà S đã trả đầy đủ số tiền gốc và lãi còn lại là 12.500.000đ. Như vậy, tổng cộng 07 lần cho vay, tính đến nay các bị cáo đã thu về tổng số tiền là 102.000.000đ, gồm 82.000.000đ tiền gốc và 20.000.000đ tiền lãi.

Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 1.742.465đ, tiền hưởng lợi bất chính 18.257.535đ.

28. Ông Mai H6, vay trả góp 06 lần, trong đó 05 lần đầu với lãi suất 243%/năm, lần thứ 6 với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 26/7/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 320.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 9.600.000đ; Lần 2: Ngày 28/8/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 3: Ngày 12/9/2018, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 07/10/2018, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 5: Ngày 29/10/2018, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 6: Ngày 04/12/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ.

Ông H6 đã trả đủ số tiền gốc là 38.000.000đ và tiền lãi là 7.600.000đ của năm lần đã cho vay. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 624.658đ, tiền hưởng lợi bất chính là 6.975.342đ.*

Đối với lần thứ 6, mới trả được số tiền 1.000.000đ, đến nay ông H6 đang nợ 7.000.000đ tiền gốc.

29. Bà Đỗ Thị Thu S1, vay 5 lần, lần 1, 2, 4, 5 vay trả góp với lãi suất 228%/năm; lần 3 vay tín chấp với lãi suất 365%/ năm. Lần 1: Ngày 12/9/2018, vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 2: Ngày 06/10/2018, vay 24.000.000đ, mỗi ngày phải trả 750.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 30.000.000đ; Lần 3: Ngày 22/10/2018, vay tín chấp số tiền 4.000.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền lãi là 40.000đ, đến khi trả tiền gốc; Lần 4: Ngày 04/11/2018, vay 24.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 750.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 30.000.000đ; Lần 5: Ngày 01/12/2018, vay 24.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 750.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 30.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2008, bà S1 đã kết thúc 04 hợp đồng vay đầu tiên. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.415.891đ, tiền hưởng lợi bất chính là 14.824.109đ.* Lần vay thứ 5 tính đến ngày 11/12/2018 bà S1 mới trả được 5.250.000đ, sau đó bà S1 đã trả nốt số tiền tiền gốc và lãi còn lại là 24.750.000đ. Như vậy, tổng cộng 05 lần cho vay, các bị cáo đã thu về số tiền 114.240.000đ, gồm 92.000.000đ tiền gốc và 22.240.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.941.917đ, hưởng lợi bất chính là 20.298.083đ.

30. Ông Phan Như Q1, vay tín chấp 03 lần và vay trả góp 03 lần với nhiều lãi suất khác nhau, cụ thể: Lần 1: Ngày 18/8/2018, vay tín chấp 10.000.000 đồng, với lãi suất là 365%/ năm, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 100.000 đồng đến khi trả gốc; Lần 2: Ngày 17/10/2018, vay tín chấp 10.000.000 đồng, với lãi suất là 292%/ năm, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 80.000 đồng đến khi trả gốc; Lần 3: Ngày 03/10/2018, vay trả góp 5.000.000 đồng, với lãi suất 243%/ năm, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 01/11/2018, vay trả góp 5.000.000 đồng, với lãi suất 243%/ năm, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 5: Ngày 23/11/2018, vay trả

góp 8.000.000 đồng, với lãi suất 228%/ năm, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 6: Ngày 07/12/2018, vay tín chấp 10.000.000 đồng, với lãi suất 182,5%/năm, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 50.000đ đến khi trả tiền gốc.

T6 d8ến ngày 11/12/2018, ông Q1 đã trả đủ 04 lần vay đầu tiên với số tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi là 11.760.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 756.165đ, tiền hưởng lợi bất chính là 11.003.835đ.* Lần vay thứ 5, ông Q1 mới trả được 4.250.000đ, lần vay thứ 6 ông Q1 chưa trả đồng nào. Sau đó, ông Q1 đã trả đủ số tiền gốc của lần vay thứ 5 và thứ 6 là 13.750.000đ. Như vậy, tổng cộng sáu lần cho vay, các bị cáo đã thu về số tiền là 59.760.000đ gồm 48.000.000đ tiền gốc và 11.760.000đ tiền lãi.

31. Ông Hồ Văn V1, vay trả góp 02 lần với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 17/10/2018, vay 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ. T6 đến ngày 11/12/2018, ông V1 đã trả đủ 12.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 263.014đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.763.986đ.*; Lần 2: Ngày 09/11/2018, vay 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ tiền gốc và lãi là 15.000.000đ. Lần vay này, tính đến ngày 11/12/2018, ông V1 mới trả đủ 12.000.000đ tiền gốc. Một thời gian sau ông V1 đã trả đủ 3.000.000đ tiền lãi. Như vậy, tổng cộng 02 lần cho ông V1 vay, các bị cáo đã thu về tiền gốc là 24.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 526.027đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.473.973đ.

32. Bà Nguyễn Thị Đông P3, vay trả góp 02 lần, với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 30/10/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ. T6 đến ngày 11/12/2018 bà P3 đã trả đủ 8.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 175.342đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.824.658đ*; Lần 2: Ngày 27/11/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ. Lần vay này, tính đến ngày 11/12/2018, bà P3 mới trả được 3.500.000đ tiền gốc, một thời gian sau bà P3 trả tiếp 4.500.000đ tiền gốc. Như vậy, cả hai lần vay, bà P3 đã trả 16.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 2.000.000đ.

33. Bà Vương Thị Kim Q2, vay 03 lần, với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 24/11/2018 vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 13/11/2018 vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 02/12/2018 vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà Q2 đã trả đủ 02 lần vay thứ nhất và thứ hai với số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi là 4.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 328.767đ, tiền hưởng lợi bất chính là 3.671.233đ.* Riêng lần vay thứ 3, bà Q2 mới trả được 3.600.000đ tiền gốc, một thời gian sau bà Q2 đã trả tiếp số tiền 8.400.000đ. Như vậy, trong 03 lần vay, tính đến nay bà Q2 đã trả đủ số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 493.152đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.848đ.

34. Bà Đoàn Thiên L5, vay trả góp 10 lần với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 21/8/2018, vay số tiền 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ; Lần 2: Ngày 27/8/2018, vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 14/9/2018, vay số tiền 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ; Lần 4: Ngày 18/9/2018, vay số tiền 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ; Lần 5: Ngày 05/10/2018, vay số tiền 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 6: Ngày 16/10/2018, vay số tiền 12.000.000đ, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ; Lần 7: Ngày 30/10/2018, vay số tiền 16.000.00đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 8: Ngày 06/11/2018, vay số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ; Lần 9: Ngày 23/11/2018, vay số tiền 16.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 10: Ngày 28/11/2018, vay số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 375.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 15.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà L5 đã trả đủ 08 lần vay đầu với số tiền gốc là 100.000.000đ và tiền lãi là 25.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 2.191.781đ, tiền hưởng lợi bất chính là 22.808.219đ.* Lần vay thứ 9 và lần vay thứ 10, bà L5 mới trả đủ tiền gốc là 28.000.000đ. Như vậy, tổng cộng 10 lần cho bà L5 vay, các bị cáo đã thu về số tiền gốc là 128.000.000đ và tiền lãi là 25.000.000đ.

35. Bà Lương Thị Thu H7, vay trả góp 03 lần, lần 1 và 2 với lãi suất 243%/ năm, lần 3 với lãi suất 228%/ năm. Lần 1: Ngày 23/10/2018, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 24/8/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 27/11/2018, vay 16.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà H7 đã trả đủ 02 lần (lần 01 và lần 02) tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi là 4.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 328.768đ, tiền hưởng lợi bất chính 3.671.232đ.* Riêng lần vay thứ ba, bà H7 mới trả được 16.000.000 tiền gốc.

Như vậy, tổng cộng 03 lần cho bà H7 vay, các bị cáo đã thu về số tiền gốc là 36.000.000đ và tiền lãi là 4.000.000đ.

36. Ông Nguyễn Xuân X, vay trả góp 5 lần, trong đó lần 3 và 4 là vay tín chấp với lãi suất 365%/ năm; lần 1, 2 và 5 là vay trả góp với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 28/8/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 18/9/2021, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 3: Ngày 13/8/2018, vay 3.000.000đ, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 30.000đ cho đến khi trả tiền gốc; Lần 4: Ngày 24/8/2018, vay 1.000.000đ, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 10.000đ cho đến khi trả tiền gốc; Lần 5: Ngày 11/10/2018, vay

5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, ông X đã trả đủ số tiền gốc 04 lần vay là 14.000.000đ và tiền lãi là 2.400.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 186.850đ, tiền hưởng lợi bất chính 2.223.150đ.* Riêng lần vay thứ 5, ông X đã trả đủ số tiền gốc là 5.000.000đ và 400.000đ tiền lãi.

37. Bà Hoàng Thị P4, vay 08 lần, trong đó lần thứ 07 vay tín chấp với lãi suất là 292%/năm, 7 lần còn lại vay trả góp với lãi suất 243%/ năm. Lần 1: Ngày 23/7/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 13/8/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 3: Ngày 30/8/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 19/9/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 5: Ngày 10/11/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 6: Ngày 03/ 11/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 7: Ngày 19/11/2018, vay tín chấp 4.000.000đ, mỗi ngày phải trả tiền lãi là 32.000đ cho đến ngày trả tiền gốc; Lần 8: Ngày 21/11/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà P4 đã trả đủ 06 lần vay với số tiền gốc là 24.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. *Trong đó, tiền lãi trong quy định 493.151 đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.849đ.* Lần vay thứ 07, bà P4 mới trả được 320.000đ tiền lãi còn nợ lại 4.000.000đ tiền gốc, lần vay thứ 08, bà P4 mới trả được 3.200.000đ còn nợ lại 2.800.000đ. Một thời gian sau, bà P4 đã trả số tiền còn nợ là 6.800.000đ.

Như vậy, tổng cộng 08 lần cho bà P4 vay, các bị cáo đã thu về số tiền gốc 39.000.000đ và tiền lãi là 7.320.000đ. Trong đó, tiền lãi trong quy định là 597.260đ, tiền hưởng lợi bất chính là 6.722.740đ.

38. Bà Trần Thị Lệ H8, vay 11 lần, trong đó vay trả góp 07 lần, vay tín chấp 04 lần. Lần 1: Ngày 31/7/2018, vay 10.000.000đ, với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 06/8/2018, vay 8.000.000đ, với lãi suất 228%/ năm, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 22/8/2018, vay 20.000.000đ, với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 4: Ngày 30/8/2018, vay 16.000.000₫, với lãi suất 228%/ năm, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 5: Ngày 09/8/2018, vay 20.000.000₫, với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 6: Ngày 27/9/2018, vay 20.000.000đ, với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 7: Ngày 17/8/2018, vay 20.000.000đ, với lãi suất 365%/năm, mỗi ngày phải trả lãi 200.000đ đến khi trả gốc; Lần 8: Ngày 07/9/2018, vay 2.000.000đ, với lãi suất 365%/năm, mỗi ngày phải trả lãi 20.000đ đến khi trả gốc; Lần 9: Ngày 16/9/2018, vay 30.000.000đ, với lãi suất 365%/năm, mỗi ngày phải trả lãi 300.000đ đến khi trả

gốc; Lần 10: Ngày 02/10/2018 vay 20.000.000đ với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 11: Ngày 06/11/2018, vay 15.000.000đ, với lãi suất 255,5%/năm, mỗi ngày phải trả lãi 105.000đ đến khi trả gốc.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà H8 đã kết thúc và hoàn thành 10 lần vay, các bị cáo thu về 166.000.000đ tiền gốc và 41.500.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 2.964.383đ, tiền hưởng lợi bất chính là 38.535.617đ.* Riêng lần vay thứ 11, bà H8 mới trả được 2.940.000đ, còn nợ lại 15.000.000đ tiền gốc. Một thời gian sau, bà H8 đã trả đủ số tiền gốc 15.000.000đ còn nợ. Như vậy, tổng cộng 11 lần cho bà H8 vay, các bị cáo đã thu về số tiền gốc là 181.000.000đ và tiền lãi là 44.440.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 3.194.520đ, tiền hưởng lợi bất chính là 41.245.480đ.

39. Bà Lê Thị M1, vay 06 lần, trong đó từ lần 01 đến lần 05 vay trả góp với lãi suất 243%/năm, lần thứ 06 vay tín chấp với lãi suất 365%/năm. Lần 1: Ngày 26/8/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 18/9/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 16/10/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 4: Ngày 04/11/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 5: Ngày 28/11/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 6: Ngày 03/10/2018, vay 20.000.000đ, với lãi suất 365%/năm, mỗi ngày phải trả lãi 200.000đ, đến khi trả gốc.

T6 đến ngày 11/12/2018, đã kết thúc và hoàn thành 04 lần vay, thu về đủ 40.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 8.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 657.534đ, tiền hưởng lợi bất chính là 7.342.466đ.* riêng lần vay thứ 5, bà M1 mới trả được 4.000.000đ và nợ lại 6.000.000đ tiền gốc, lần vay thứ 6, bà M1 mới trả được 13.200.000đ còn nợ lại 20.000.000đ tiền gốc và lãi, sau đó bà M1 đã trả đủ tiền gốc của 02 lần vay này.

Như vậy, tổng cộng 06 lần cho bà M1 vay, các bị cáo đã thu về đủ số tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 25.200.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.709.590, tiền hưởng lợi bất chính là 23.490.411đ.

40. Ông Qúy U, vay 05 lần, trong đó lần 01 vay tín chấp với lãi suất 365%/ năm, vay trả góp từ lần 02 đến lần 05 với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 16/8/2018, vay 15.000.000đ, mỗi ngày phải trả tiền lãi 150.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 2: Ngày 27/8/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 27/9/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 4: Ngày 21/10/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 5: Ngày 14/11/2018, vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, ông U đã trả đủ ba lần vay (lần 2,3,4) với số tiền 24.000.000đ tiền gốc và 6.000.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định*

526.027, tiền hưởng lợi bất chính 5.473.973đ. Ở lần vay thứ nhất, ông U mới trả được 13.500.000đ và còn nợ lại 15.000.000đ tiền gốc, lần vay thứ năm ông U mới trả được 250.000đ và còn nợ lại 7.750.000đ tiền gốc. Một thời gian sau, ông U đã trả đủ số tiền gốc còn nợ lại của hai lần vay này là 9.250.000đ. Như vậy, tổng cộng 05 lần cho vay, các bị cáo đã thu về đủ số tiền gốc là 47.000.000đ và 6.000.000đ tiền lãi.

41. Bà Nguyễn Thị Kim Y *(Y bò),* vay 03 lần, trong đó vay trả góp lần 01 và 03 với lãi suất 243%/ năm, lần thứ 02 vay tín chấp với lãi suất 365%/ năm. Lần 1: Ngày 25/9/2018, vay 30.000.000đ, mỗi ngày phải trả 1.200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 36.000.000đ; Lần thứ 2: Ngày 13/10/2018, vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả số tiền lãi là 200.000đ đến khi trả xong tiền gốc; Lần 3: Ngày 02/12/2018, vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà Y đã trả đủ 02 lần vay với số tiền 50.000.000đ tiền gốc và 16.200.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.052.055đ, tiền hưởng lợi bất chính là 15.147.945đ.* Lần vay thứ ba, bà Y mới trả được 5.600.000đ, đến nay bà Y còn nợ lại 14.400.000đ tiền gốc. Như vậy, tổng cộng 03 lần cho bà Y vay tiền, các bị cáo đã thu về số tiền gốc là 55.600.000đ và tiền lãi là 16.200.000đ.

42. Bà Phạm Thị Ngọc A1*,* vay trả góp 03 lần. Lần 1: Ngày 15/9/2018, vay 8.000.000đ, với lãi suất 228%/năm, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 2: Ngày 09/10/2018, vay 5.000.000đ với lãi suất 243%/ năm, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 3: Ngày 15/10/2018, vay 5.000.000đ với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà A1 đã trả đủ 02 lần vay đầu với số tiền gốc là 13.000.000đ và tiền lãi là 3.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 257.534đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.742.466đ.* Riêng lần vay thứ 3, bà A1 mới trả được 4.400.000đ, còn nợ lại 1.600.000đ. Một thời gian sau, bà A1 đã trả đủ 1.600.000đ cho các bị cáo. Như vậy, tổng cộng 03 lần vay cho đến nay, bà A1 đã trả cho các bị cáo 18.000.000đ tiền gốc và 4.000.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 339.726đ, tiền hưởng lợi bất chính là 3.660.274đ.

43. Bà Phạm Thị L6*,* vay trả góp 02 lần với lãi suất là 228%/năm. Lần 1: Ngày 10/11/2018, vay 32.000.000đ, mỗi ngày phải trả 1.000.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 40.000.000đ; Lần 2: Ngày 18/11/2018, vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong vòng 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà L6 đã trả đủ lần 01 với số tiền gốc là 32.000.000đ và tiền lãi là 8.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 701.370đ, tiền hưởng lợi bất chính 7.298.630đ.* Lần vay thứ 02, bà L6 mới trả được 9.500.000đ, còn nợ lại 6.500.000đ tiền gốc, sau đó bà L6 đã trả số tiền 6.500.000đ này. Như vậy, tổng cộng hai lần cho bà L6 vay, các bị cáo đã thu về đủ số tiền gốc là 48.000.000đ và 8.000.000đ tiền lãi.

44. Ông Đỗ Văn N3*,* vay tín chấp 05 lần với lãi suất 365%/năm. Lần 1: Ngày 29/7/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 50.000đ, đến khi trả tiền gốc;

Lần 2: Ngày 14/8/2018, vay 3.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 30.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 3: Ngày 09/9/2018, vay 3.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 30.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 4: Ngày 18/9/2018, vay 6.500.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 65.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 5: Ngày 04/11/2018, vay 3.500.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 350.000đ đến khi trả tiền gốc.

T6 đến ngày 11/12/2018, ông N3 trả xong 04 lần vay đầu với số tiền gốc là 17.500.000đ và 4.365.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 239.178đ, tiền hưởng lợi bất chính là 4.125.822đ.* Riêng lần vay thứ 5, ông N3 mới trả được 1.225.000đ, còn nợ lại 3.000.000đ, sau đó ông N3 đã trả đủ số tiền này. Như vậy, tính đến nay ông N3 đã trả đủ 05 lần với số tiền gốc là 21.000.000đ và tiền lãi là 5.590.000đ. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 306.301đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.283.699đ.

45. Ông Hoàng Văn V2, vay tín chấp 02 lần với lãi suất 255,5%/năm. Lần 1: Ngày 09/9/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 70.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 2: Ngày 10/10/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 35.000đ đến khi trả tiền gốc.

T6 đến ngày 11/12/2018, ông V2 đã thanh toán đủ lần vay thứ nhất với số tiền gốc là 10.000.000đ và tiền lãi là 2.240.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 175.342đ, tiền hưởng lợi bất chính là 2.064.658đ.* Riêng lần vay thứ hai, ông V2 mới trả được 1.050.000đ, còn nợ lại 3.950.000đ tiền gốc, sau đó ông V2 đã trả đủ số tiền này. Như vậy, tính đến nay, ông V2 đã trả số tiền gốc 15.000.000đ của 02 lần vay và tiền lãi là 2.240.000đ.

46. Bà Trần Thị V3, vay trả góp 02 lần với lãi suất 365%/năm. Lần 1: Ngày 7/9/2018 vay 7.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 70.000đ đến khi trả tiền gốc; Lần 2: Ngày 06/10/2018 vay 12.000.000đ, mỗi ngày trả số tiền lãi là 120.000đ đến khi trả tiền gốc.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà V3 đã trả nợ lần vay thứ nhất, với số tiền gốc là 7.000.000đ và tiền lãi là 2.100.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 115.000đ, tiền hưởng lợi bất chính là 1.984.932đ.* Lần vay thứ hai, bà V3 mới trả được 9.200.000đ, còn nợ lại 2.800.000đ tiền gốc. Như vậy, tổng cộng hai lần cho bà V3 vay tiền, các bị cáo đã thu về 16.200.000đ tiền gốc và 2.100.000đ tiền lãi.

47. Bà Trần Thị V4, vay trả góp 03 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 02/10/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 28/10/2018, vay 10.000.000đ, vay trong 30 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 20/11/2018, vay 10.000.000đ, vay trong 30 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà V4 đã trả đủ 02 lần vay với số tiền gốc 20.000.000đ và tiền lãi là 4.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 328.768đ, tiền hưởng lợi bất chính 3.671.232đ.* Riêng lần vay thứ ba, bà V4 mới trả được 10.000.000đ tiền gốc.

48. Bà Trần Thị M2, vay trả góp 02 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 18/10/2018, vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 2: Ngày 08/11/2018, vay 5.000.000đ, mỗi

ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà M2 đã trả đủ lần vay thứ nhất với số tiền gốc 5.000.000đ và tiền lãi là 1.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 82.192đ, tiền hưởng lợi bất chính 917.808đ.* Riêng lần vay thứ hai, bà M2 mới trả được 3.600.000đ, còn nợ 1.400.000đ tiền gốc. Sau đó, bà M2 đã trả cho Phạm Văn T 1.100.000đ, đến nay bà M2 còn nợ 300.000đ tiền gốc. Như vậy, tổng cộng hai lần bà M2 đã trả số tiền gốc là 9.700.000đ và tiền lãi là 1.000.000đ.

49. Bà Nguyễn Thị Thu N4, vay trả góp 02 lần với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 13/9/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 12/10/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, bà M2 đã trả nợ lần vay thứ nhất với số tiền gốc là 10.000.000đ và 2.000.000đ tiền lãi; lần vay thứ hai, bà N4 đã trả đủ số tiền gốc là 10.000.000đ và 800.000đ tiền lãi. Như vậy, tổng cộng hai lần cho bà N4 vay tiền, các bị cáo đã thu về số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi là 2.800.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 230.137đ, tiền hưởng lợi bất chính 2.569.863đ.*

50. Bà Trần Thị Do L7, vay 03 lần, hình thức vay trả góp với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 24/10/2018 vay 15.000.000đ mỗi ngày phải trả 600.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ; Lần 2: Ngày 13/11/2018 vay 15.000.000đ mỗi ngày phải trả 600.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ; Lần 3: Ngày 02/12/2018 vay 15.000.000đ mỗi ngày phải trả 600.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ.

T6 đến ngày 11/12/2018, lần vay thứ nhất và lần vay thứ hai, bà L7 đã trả đầy đủ số tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 493.151đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.849đ.* Riêng lần vay thứ ba, bà L3 mới trả được số tiền 5.400.000đ, một thời gian sau bà L7 đã trả đủ số tiền gốc còn lại cho Phạm Văn T.

Như vậy, trong 03 lần vay, bà L7 đã trả đủ 45.000.000đ tiền gốc và trả được 6.000.000đ tiền lãi. Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 493.151đ và tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.849đ.

51. Bà Trần Thị Kim A2, vay 06 lần, hình thức vay trả góp, với lãi suất 243%/năm. Lần 1: Ngày 04/9/2018 vay 15.000.000đ, mỗi ngày phải trả 600.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 18.000.000đ; Lần 2: Ngày 23/9/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 3: Ngày 10/10/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền g ốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 4: Ngày 28/10/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 5: Ngày 16/11/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 6: Ngày 05/12/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện xử lý, bà A2 đã trả đầy đủ số tiền gốc và lãi của năm lần vay đầu tiên với số tiền gốc là 95.000.000đ, tiền lãi là

19.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.561.644đ và tiền hưởng lợi bất chính là 17.438.356đ.* Lần vay thứ sáu, bà A2 mới trả được 4.000.000đ tiền gốc, đang nợ lại số tiền gốc là 16.000.000đ.

52. Bà Hồ Thị M3, vay tín chấp 1 lần, với lãi suất 365%/năm. Ngày 20/9/2018 vay 8.000.000đ mỗi ngày phải trả 80.000đ tiền lãi, đến khi trả gốc. Bà M3 mới trả được số tiền 4.000.000đ tiền gốc, chưa trả lãi. Đến nay, bà M3 đã trả đủ số tiền gốc còn lại là 4.000.000đ.

53. Bà Nguyễn Thị D2, vay 05 lần, hình thức vay trả góp với lãi suất 228%/năm. Lần 1: Ngày 10/9/2018 vay 8.000.000đ, mỗi ngày phải trả 250.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 10.000.000đ; Lần 2: Ngày 02/10/2018 vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 3: Ngày 26/10/2018 vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 4: Ngày 20/11/2018 vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ; Lần 5: Ngày 11/12/2018 vay 16.000.000đ, mỗi ngày phải trả 500.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 20.000.000đ.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện xử lý (ngày 11/12/2018), từ lần vay thứ nhất đến lần vay thứ tư, bà D2 đã trả đầy đủ số tiền gốc và lãi với số tiền là 70.000.000đ. Lần vay thứ năm bà D2 chưa kịp trả tiền, một thời gian sau bà D2 thỏa thuận và trả tiền gốc 16.000.000đ.

Như vậy, trong 05 lần vay, bà D2 đã trả đủ 72.000.000đ tiền gốc và trả được 14.000.000đ tiền lãi. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 1.227.397đ và tiền hưởng lợi bất chính là 12.772.603đ.*

54. Ông Nguyễn Thanh U1, vay 04 lần như sau: Lần 1: Ngày 12/10/2018 vay 2.500.000đ với lãi suất 243%, mỗi ngày phải trả 100.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 3.000.000đ; Lần 2: Ngày 18/10/2018 vay 10.000.000đ với lãi suất 183%/năm, mỗi ngày phải trả 300.000đ, trong 40 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 19/10/2018 vay 5.000.000đ với lãi suất 243%/năm, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ; Lần 4: Ngày 24/10/2018 vay 3.000.000đ với lãi suất 292%/năm (8.000đ/1triệu/1ngày), mỗi ngày phải trả tiền lãi là 24.000đ đến khi trả xong tiền gốc.

T6 đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện xử lý (ngày 11/12/2018), lần vay thứ nhất ông U1 mới trả được số tiền 1.400.000đ, lần vay thứ hai ông U1 mới trả được số tiền 3.200.000đ, lần vay thứ ba ông U1 mới trả được 2.400.000đ, lần vay thứ tư ông T4 mới trả tiền lãi được 984.000đ. Như vậy trong cả bốn lần vay trên ông U1 đều chưa trả đủ số tiền gốc, nên chưa phát sinh tiền thu lợi bất chính. Sau đó một thời gian, ông Nguyễn M4 U1 đã trả đầy đủ số tiền gốc còn lại là 12.516.000đ cho Nguyễn Thành C, số tiền này C đã tiêu xài hết.

55. Ông Nguyễn Thanh H9, vay trả góp 03 lần với lãi suất 243%/năm tại cơ sở xã Ea Toh với Phạm Văn T. Lần 1: Ngày 05/10/2018 vay 20.000.000đ, mỗi ngày phải trả 800.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 24.000.000đ; Lần 2: Ngày 12/10/2018, vay 10.000.000đ, mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 04/12/2018 vay 5.000.000đ, mỗi ngày phải trả 200.000đ, trong vòng 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ.

Ông H9 đã trả đủ 02 lần vay với số tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định 493.150đ, tiền hưởng lợi bất chính 5.506.849đ.* Riêng lần vay thứ ba, ông H9 mới trả được 3.200.000đ, đến nay ông H1g còn nợ lại 1.800.000đ tiền gốc. Như vậy, tổng cộng ba lần cho ông H9 vay tiền, T thu về số tiền gốc là 33.200.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ.

56. Nguyễn Thành C (là bị cáo trong vụ án), vay trả góp 03 lần với lãi suất 243%/năm tại cơ sở xã Ea Toh với Phạm Văn T. Lần 1: Ngày 124/10/2018 vay 10.000.000đ mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 2: Ngày 31/10/2018 vay 10.000.000đ mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ; Lần 3: Ngày 17/11/2018 vay 10.000.000đ mỗi ngày phải trả 400.000đ, trong 30 ngày phải trả đủ số tiền gốc và lãi là 12.000.000đ.

C đã trả nợ 03 lần vay, T thu về số tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi là 6.000.000đ. *Trong đó, tiền hưởng lợi trong quy định là 493.151đ, tiền hưởng lợi bất chính là 5.506.849đ.*

Trong quá trình cho vay tiền thu lãi suất cao, do Phạm Văn T không xin được giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên đến ngày 11/11/2018, Nguyễn Văn G1 nghỉ, lúc này T thuê Nguyễn Lương H10 đến tiếp nhận hồ sơ, sổ sách, tiền mặt, điều hành hoạt động cầm đồ và cho vay lãi nặng thay G1. Một thời gian sau, khi biết T không xin được giấy phép để kinh doanh cầm đồ nên Trương Văn B3, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C2 đều nói với T cho rút vốn lại. Tuy nhiên, do T chưa thu hồi được tiền cho vay nên chưa có tiền để trả lại cho B3, D và C2. Sau khi vụ việc bị Cơ quan điều tra phát hiện xử lý (sau ngày 11/12/2018), T thu được số tiền 150.000.000đ đã chuyển trả cho Trương Văn B3 70.000.000đ, trả cho Lưu Văn C2 40.000.000đ, còn lại 40.000.000đ T tiêu xài hết; Nguyễn Thành C thu được số tiền 120.000.000đ, đã tiêu xài hết; Bùi Thế B4 thu được số tiền 15.000.000đ, B4 đã tiêu xài hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T (T1), Bùi Thế B4, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn G1 và Nguyễn Lương H10 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Phạm Văn T (T1) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt Nguyễn Thành C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

- Phạt bị cáo Phạm Văn T (T1) 40.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thành C 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 150.000đ (thu giữ của Phạm M4 N5).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 124.764.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Số lượng theo biên lai thu tiền ngày 02/6/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn T 908.904.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành C 550.000.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Bùi Thế B4 15.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của ông Nguyễn Văn B3 70.000.000đ; của ông Lưu Văn C2 40.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của ông M3 H6 7.000.000đ; bà Nguyễn Thị Kim Y 14.400.000đ; bà Trần Thị V3 2.800.000đ; bà Trần Thị Kim A2 16.000.000đ; ông Nguyễn Mai Y1 1.800.000đ; bà Trần Thị M2 300.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thành C phải liên đới hoàn trả khoản tiền thu lợi bất chính cho những người vay tiền có yêu cầu nhận lại, cụ thể:

+ Trả cho bà M5 Niê Kdăm 1.101.370đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 751.370đ; bị cáo C phải trả 350.000đ;

+ Trả cho ông Nguyễn N1 1.835.616đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 1.235.616đ; bị cáo C phải trả 600.000đ;

+ Trả cho bà Lê Thị H3 8.885.260đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 5.885.260đ; bị cáo C phải trả 3.000.000đ;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị H4 6.413.699đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.313.699đ; bị cáo C phải trả 2.100.000đ;

+ Trả cho bà Đoàn Thị Mai L2 7.298.630đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.798.630đ; bị cáo C phải trả 2.500.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Yến P 12.816.438đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 8.616.438đ; bị cáo C phải trả 4.200.000đ;

+ Trả cho bà R Niê 3.309.589đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 2.209.589đ; bị cáo C phải trả 1.100.000đ;

+ Trả cho bà Cao Thị Thanh S 18.257.535đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 12.257.535đ; bị cáo C phải trả 6.000.000đ;

+ Trả cho ông Mai H6 6.975.342đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.775.342đ; bị cáo C phải trả 2.200.000đ;

+ Trả cho bà Đỗ Thị Thu S 20.298.083đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 13.500.000đ; bị cáo C phải trả 6.798.083đ;

+ Trả cho bà Đoàn Thiên L5 22.808.219đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 15.308.219đ; bị cáo C phải trả 7.500.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Lệ H8 41.245.480đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 28.000.000đ; bị cáo C phải trả 13.245.480đ;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y (Y bò) 15.147.945đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 10.147.945đ; bị cáo C phải trả 5.000.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị M2 917.808đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 617.808đ; bị cáo C phải trả 300.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Do L3 5.506.849đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 3.700.000đ; bị cáo C phải trả 1.806.849đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Kim A2 17.438.356. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 11.438.356đ; bị cáo C phải trả 6.000.000đ;

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả cho ông Nguyễn Thanh H9 khoản tiền thu lợi bất chính là 5.506.849đ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đ bị cáo Phạm Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 1318 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn G1, Bùi Thế B4, Nguyễn Lương H10 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", quyết định xử lý vật chứng khác, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C kháng cáo với nội dung: Bị cáo T kháng cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và giảm số tiền nộp phạt. Bị cáo Nguyễn Thành C kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng và đề nghị tính toán lại việc truy thu số tiền gốc, tiền thu lãi và tiền phải trả cho những người dân đã vay tiền do bị cáo góp tiền ít hơn những người khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T với mức hình phạt 01 năm tù, bị cáo C với mức hình phạt 09 tháng tù là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt. Đối với phần xử lý vật chứng, bị cáo Nguyễn Văn G1 là người coi và quản lý số tiền của ông Nguyễn Văn B3 nhưng Tòa án sơ thẩm không truy thu số tiền và chia theo phần số tiền của ông B3 mà G1 quản lý là gây bất lợi cho bị cáo T và C. Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C - Hủy một phần của bản án sơ thẩm về xử lý vậy chứng, giao Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Bị cáo T không tranh luận, bào chữa gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành C vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị cáo, việc bị cáo C vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong quãng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 12/2018 đã cho nhiều người dân trên địa bàn huyện N vay lãi nặng, với mức lãi suất từ 228%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 11,4 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự để thu lợi bất chính. T6 đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện xử lý (ngày 11/12/2018), bị cáo Phạm Văn T sử dụng số tiền 1.583.250.000đ cho 56 người vay (trong đó có 54 trường hợp đã thu lãi, 02 trường hợp chưa trả lãi), thu lợi bất chính số tiền 325.343.000đ; bị cáo Nguyễn Thành C và Bùi Thế B4 cùng với T sử dụng số tiền 1.518.750.000 cho 54 người vay (trong đó có 52 trường hợp đã thu lãi), thu lợi bất chính số tiền 314.329.000đ; bị cáo Nguyễn Văn G1 giúp T và C sử dụng số tiền 972.500.000đ cho 43 người vay (đã thu lãi), thu lợi bất chính số tiền 193.956.000đ; bị cáo Nguyễn Lương H10 giúp T và C sử dụng số tiền 560.750.000 cho 30 người vay (đã thu lãi), thu lợi bất chính số tiền 56.681.000đ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức án thích đáng là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Thành C xin được hưởng án treo, nhận thấy:

Mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo T, 09 tháng tù đối với bị cáo C mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo C xin được miễn hình phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo C số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C đối với số tiền truy thu của các bị cáo và khoản tiền lãi thu lợi bất chính các bị cáo phải trả lại cho những người vay, Hội đồng xét xử xét thấy:

T6 đến thời điểm bị phát hiện, tổng số tiền gốc các bị cáo cho vay xoay vòng là 1.583.250.000đ nên Bản án sơ thẩm tịch thu toàn bộ số tiền này sung công quỹ Nhà nước, sau khi trừ đi số tiền đã bị thu giữ, tiền gốc những người vay chưa trả và tiền thu sau khi bị phát hiện là có căn cứ.

Các bị cáo C, T kháng cáo cho rằng các bị cáo chỉ góp một phần tiền vào việc cho vay nên cần phải truy thu tiền gốc, tiền thu lợi bất chính của các đối tượng Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn D và Lưu Văn C2 tương ứng với tỷ lệ góp vốn của từng người, thấy rằng: Theo lời khai của các bị cáo cũng như lời khai của D, B3 và C2 đều xác định mục đích ban đầu khi góp chung số tiền 810.000.000đ (trong đó T góp 180.000.000đ; C góp 67.500.000đ; D góp 270.000.000đ; B3 góp 202.500.000đ và C2 góp 90.000.000đ) là để mở tiệm cầm đồ và giao cho T có trách nhiệm xin giấy phép hoạt động cầm đồ cũng như quản lý sử dụng khoản tiền này, các bên không thỏa thuận sử dụng tiền vào việc cho vay nặng. Một thời gian sau do hoạt động không có hiệu quả và không xin được giấy phép nên T và C thống nhất sử dụng tiền cho người dân vay lãi nặng để thu lợi nhưng không bàn bạc và không thông báo cho D, B3 và C2 biết. Do T và C tự ý sử dụng khoản tiền góp chung vào việc cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính, không thông báo cho các đối tượng khác biết nên cấp sơ thẩm không truy thu khoản tiền gốc cho vay cũng như tiền thu lợi bất chính từ các đối tượng D, B3 và C2 là phù hợp.

Đối với khoản tiền lãi thu lợi bất chính (vượt quá mức 20% theo quy định của Bộ luật dân sự) là 325.343.274đ. Do có một số người vay có yêu cầu các bị cáo trả lại nên cấp sơ thẩm buộc các bị cáo T và C phải liên đới hoàn trả cho những người này và đối với những trường hợp không có yêu cầu trả lại cần truy thu của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo T, C là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo T, C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Đ1 a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Phạm Văn T** (T1) 01 (một) năm tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thành C** 09 (chín) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

- Phạt bị cáo Phạm Văn T (T1) 40.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thành C 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 đầu thu hiệu KB VISION; 01 màn hình máy tính hiệu COMPAC; 01 CPU hiệu eMaSter; 01 CPU hiệu Phi Lips T061; 01 màn hình máy vi tính Sam Sung; 01 laptop màu bạc hiệu HP mã số B00502010; 01 máy tính Casio; 01 két sắt hiệu LOI PHAT màu xanh; 01 két sắt (ghi dòng chữ SAFE K-ONE) màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu xanh, bể màn hình (Imei: 354493096774509); 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen (Imei: 35449309774509); 01 điện thoại di động Nokia 150 màu xanh (Imei: 355839099738322) là công cụ các bị cáo sử dụng và việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 08 dao mã tấu; 06 cây giáo; 01 roi điện; 01 túi vải hiệu Nike; 02 ví da; 02 biển quảng cáo là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 CMND mang tên Ngô Đình P5, không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho anh Hoàng Văn V2 01 điện thoại di động Iphone 6 (màu bạc, model: A1688).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 điện thoại di động Iphone 5 (model: A1533).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Lương H10 01 điện thoại di động J7 Pro màu đen (Imei: 35644/08/096353/6).

- Trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 ba lô hiệu HK; 01 bình xịt màu xanh in dòng chữ NATO; 01 điện thoại di động 1280 mất ốp lưng (Imei: 352955/02/050545/7), là tài sản thu giữ của Phạm Thanh N5.

- Trả cho bà Nguyễn Thị N2 01 sổ hộ khẩu do Nguyễn Đàm X1 đứng tên chủ hộ và 01 CMND mang tên Nguyễn Thị N2; trả cho ông Mai H6 01 sổ hộ khẩu do ông M3 V đứng tên chủ hộ; trả cho bà Trần Thị Lệ H8 01 CMND mang tên Trần Thị Lệ H8; trả cho bà Trần Thị V4 01 CMND mang tên Trần Thị V4; trả cho bà Trần Thị M2 01 CMND mang tên Trần Thị M2; trả cho bà Lê Thị M1 01 CMND bản photo mang tên Lê Thị M1; trả cho bà Nguyễn Thị Đông P2 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Đông P2.

- Trả cho Nguyễn Mai H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô; 01 giấy phép lái xe; 04 thẻ bảo hiểm y tế; 01 bảo hiểm xe môtô; 01 phiếu khai báo tạm vắng; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (đều dứng tên Nguyễn Mai H); 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 1000 Won; 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 dollars; 01 tờ tiền ngoại tệ TWENTY RUPEES; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Phạm Thị M3; 03 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn M4 P2; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Mai Q3 N6; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Mai M4; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên

Nguyễn Mai P6; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Ngô Thị D3.

- Chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Hoài K1; 01 CMND mang tên Nguyễn Thị M4; 01 CMND mang tên Phạm Thị Q3; 01 CMND mang tên Trần Quốc H; 01 CMND mang tên Võ Văn N7; 01 phiếu lãnh lương hưu mang tên Vũ Thị B4 để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự huyện N).

- Trả cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 150.000đ (thu giữ của Phạm Mai N8).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 124.764.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Số lượng theo biên lai thu tiền ngày 02/6/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn T 908.904.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành C 550.000.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Bùi Thế B4 15.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của ông Nguyễn Văn B3 70.000.000đ; của ông Lưu Văn C2 40.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của ông Mai H6 7.000.000đ; bà Nguyễn Thị Kim Y 14.400.000đ; bà Trần Thị V3 2.800.000đ; bà Trần Thị Kim A2 16.000.000đ; ông Nguyễn Thanh H9 1.800.000đ; bà Trần Thị M2 300.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thành C phải liên đới hoàn trả khoản tiền thu lợi bất chính cho những người vay tiền có yêu cầu nhận lại, cụ thể:

+ Trả cho bà M5 Niê Kdăm 1.101.370đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 751.370đ; bị cáo C phải trả 350.000đ;

+ Trả cho ông Nguyễn N1 1.835.616đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 1.235.616đ; bị cáo C phải trả 600.000đ;

+ Trả cho bà Lê Thị H3 8.885.260đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 5.885.260đ; bị cáo C phải trả 3.000.000đ;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị H4 6.413.699đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.313.699đ; bị cáo C phải trả 2.100.000đ;

+ Trả cho bà Đoàn Thị M4 L2 7.298.630đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.798.630đ; bị cáo C phải trả 2.500.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Yến P 12.816.438đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 8.616.438đ; bị cáo C phải trả 4.200.000đ;

+ Trả cho bà R Niê 3.309.589đ. C3a theo phần, bị cáo T phải trả 2.209.589đ; bị cáo C phải trả 1.100.000đ;

+ Trả cho bà Cao Thị Mai S 18.257.535đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả

12.257.535đ; bị cáo C phải trả 6.000.000đ;

+ Trả cho ông Mai H6 6.975.342đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 4.775.342đ; bị cáo C phải trả 2.200.000đ;

+ Trả cho bà Đỗ Thị Thu S 20.298.083đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 13.500.000đ; bị cáo C phải trả 6.798.083đ;

+ Trả cho bà Đoàn Thiên L5 22.808.219đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 15.308.219đ; bị cáo C phải trả 7.500.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Lệ H8 41.245.480đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 28.000.000đ; bị cáo C phải trả 13.245.480đ;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y (Y bò) 15.147.945đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 10.147.945đ; bị cáo C phải trả 5.000.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị M2 917.808đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 617.808đ; bị cáo C phải trả 300.000đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Do L3 5.506.849đ. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 3.700.000đ; bị cáo C phải trả 1.806.849đ;

+ Trả cho bà Trần Thị Kim A2 17.438.356. Chia theo phần, bị cáo T phải trả 11.438.356đ; bị cáo C phải trả 6.000.000đ;

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả cho ông Nguyễn Mai Y1 khoản tiền thu lợi bất chính là 5.506.849đ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đ bị cáo Phạm Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 1318 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thành C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- C3 cục T.H.A DS huyện N;
- ……..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Khánh

- Lưu hồ sơ.